

TRƯỜNG THCS VĂN QUÁN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 7

BÀI 10. NHÀ LÝ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

Câu 1: Việc nhà Lý dời đô về Thăng Long có ý nghĩa như thế nào?

- A. Thăng Long gần Đền Bàng, quê cha đất tổ của họ Lý.
- B. Địa thế Thăng Long đẹp hơn Hoa Lư.
- C. Đóng đô ở Hoa Lư, các triều đại không kéo dài được.
- D.** Vì Thăng Long có vị trí trung tâm, điều kiện giao thông thủy, bộ thuận tiện để trở thành trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của một quốc gia độc lập.

Câu 2: Tác dụng của chính sách “ngụ binh ư nông”?

- A.** Tạo điều kiện để phát triển nông nghiệp.
- B. Tạo điều kiện có thêm lực lượng vũ trang khi có chiến tranh.
- C. Giảm bớt ngân quỹ chi cho quốc phòng.
- D. Thời bình thì tăng thêm người sản xuất, khi có chiến tranh tất cả đều sung vào lính, nên lực lượng vẫn đông.

Câu 3: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Vì đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.
- B. Vì trâu, bò là động vật quý hiếm.
- C. Vì trâu, bò là động vật linh thiêng.
- D.** Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

Câu 4: Quân đội của nhà Lý gồm:

- A.** cấm quân và quân địa phương.
- B. thủy binh, Bộ binh, kị binh.
- C. thủy binh, bộ binh, cấm quân.
- D. thủy binh, bộ binh, kị binh, Tượng binh.

Câu 5: Cấm quân là

- A. quân phòng vệ biên giới.
- B. quân phòng vệ các lộ.
- C. quân phòng vệ các phủ.
- D.** quân bảo vệ Vua và kinh thành.

Câu 6: Nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững nguyên tắc gì trong khi duy trì mối bang giao với các nước láng giềng?

- A. Hòa hảo thân thiện.
- B. Đoàn kết tránh xung đột.
- C.** Giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Mở cửa, trao đổi, lưu thông hàng hóa.

Câu 7: Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La (sau là Thăng Long) vào năm nào?

- A. 1009.
- B. 1005.
- C. 1010.**
- D. 1042.

Câu 8: Tên nước ta vào thời Lý là

- A. Đại Cồ Việt.
- B. Đại Việt.**
- C. Việt Nam.
- D. Đại Ngu.

Câu 9: Năm 2010, Kinh đô Thăng Long (thủ đô Hà Nội) mừng tròn bao nhiêu năm:

- A. 900 năm.
- B. 1010 năm.
- C. 1000 năm.**
- D. 2000 năm.

Câu 10: Nhà Lý ban hành bộ luật Hình thư vào năm

- A. 1042.**
- B. 1054.
- C. 1070.
- D. 1075.

Câu 11: Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Do ai ban hành?

- A. Quốc triều hình luật - Lê Thánh Tông ban hành.

B. Hình thư - Lý Thánh Tông ban hành.

C. Hoàng triều luật lệ - Lý Thánh Tông ban hành.

D. Luật Hồng Đức - Lê Thánh Tông ban hành.

Câu 12. Quốc hiệu Đại Việt có ý nghĩa gì?

A. Khẳng định thế nước đã vững vàng, có đủ khả năng bảo vệ đất nước, cổ vũ niềm tự hào dân tộc.

B. Mong muốn mãi mãi trường tồn, tự tôn, bình đẳng với nước lớn làng giềng.

C. Khẳng định chủ quyền quốc gia, thế nước đã vững vàng.

D. Bình đẳng với nước lớn, cổ vũ niềm tự hào dân tộc.

Câu 13. Chính sách “ngụ binh ư nông” nói lên điều gì?

A. Vừa đảm bảo phát triển sản xuất, vừa bảo vệ đất nước.

B. Nhằm bảo vệ đất nước.

C. Để bảo vệ nhà vua.

D. Quân đội quy củ.

Câu 14. Để tạo ra mối liên hệ và đoàn kết với dân tộc ít người nhà Lý đã làm gì ?

A. Gả công chúa.

B. Ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc ít người.

C. Cấp ruộng đất và chức tước cho dân tộc ít người.

D. Gả công chúa, ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc ít người.

BÀI 11. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075-1077)

Câu 1. Tinh thần chủ động đối phó với quân Tống của nhà Lý thể hiện rõ trong chủ trương

A. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.

B. Thực hiện kế sách “tiên phát chế nhân”.

C. Lập phòng tuyến chắc chắn để chặn giặc.

D. Tích cực chuẩn bị lương thảo, vũ khí.

Câu 2. Bài thơ “Nam quốc sơn hà” ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Trong cuộc tập kích lên đất Tống của quân ta.

B. Diễn ra trận đánh ở phòng tuyến sông Như Nguyệt.

C. Khi quân Tống chấp nhận đầu hàng, rút về nước.

D. Trong buổi lễ mừng chiến thắng quân Tống.

Câu 3: Lý Thường Kiệt xây dựng phòng tuyến chống quân Tống thế kỉ XI tại

A. Ải Chi Lăng.

B. Dọc sông Cà Lồ.

C. Dọc sông Cầu.

D. Cửa sông Bạch Đằng.

Câu 4: Lý Thường Kiệt đánh vào châu Ung, châu Khâm và châu Liêm vì mục đích gì?

A. Đánh vào Bộ chỉ huy của quân Tống.

B. Đánh vào nơi tập trung quân của Tống trước khi đánh Đại Việt.

C. Đánh vào đồn quân Tống gần biên giới của Đại Việt.

D. Đánh vào nơi Tống tích trữ lương thực và khí giới để đánh Đại Việt.

Câu 5: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách nào?

A. Tổng tiến công, truy kích kẻ thù đến cùng.

B. Thương lượng, đề nghị “giảng hòa”.

C. Kí hòa ước, kết thúc chiến tranh.

D. Đề nghị “giảng hòa” cùng cố lực lượng, chờ thời cơ.

Câu 6: Tại sao Lý Thường Kiệt lại chủ động giảng hòa?

A. Lý Thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống.

B. Để bảo toàn lực lượng và tài sản của nhân dân.

C. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước.

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng.

Câu 7: Nhà Lý đã chuẩn bị đối phó chống quân xâm lược Tống (TK XI) như thế nào?

A. Cử Thái úy Lý Thường Kiệt làm người chỉ huy, tổ chức cuộc kháng chiến.

B. Tăng cường lực lượng quân phòng.

C. Bãi bỏ các tù trưởng.

D. Liên kết với Cham – pa.

Câu 8: Tại sao nhà Tống muốn xâm lược nước ta?

A. Nhà Tống muốn giúp đỡ Chăm-pa.

B. Nhà Tống muốn tiêu diệt Đại Việt.

C. Dùng chiến tranh để giải quyết tình trạng khủng hoảng trong nước.

D. Muốn các nước Liêu – Hạ phải kiêng nể.

Câu 9: Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân ta và làm suy giảm ý chí của quân Tống, Lý Thường Kiệt đã

A. Sáng tác bài thơ thân “Nam quốc sơn hà”.

B. Ban thưởng cho binh lính.

C. Tiêu diệt nhanh quân địch.

D. Viết tác phẩm Hịch tướng sĩ.

Câu 10: Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống

A. Quân ta mạnh hơn quân Tống.

B. Tinh thần đoàn kết, chiến đấu anh dũng của nhân dân và sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt.

C. Chiến thuật tài tình của Lý Thường Kiệt.

D. ý chí bất khuất của nhân dân ta.

BÀI 12. ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HÓA

Câu 1: Các vua nhà Lý thường về địa phương làm lễ *cày tịch điền* nhằm mục đích

A. Thăm hỏi nông dân.

B. đẩy mạnh khai khẩn đất hoang.

C. chia ruộng đất cho nông dân.

D. khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp.

Câu 2: Tại sao nông nghiệp thời Lý phát triển?

A. Triều đình khuyến khích việc khai khẩn đất hoang.

B. Triều đình chăm lo công tác thủy lợi.

C. Đất nước ổn định.

D. Triều đình cấm giết hại trâu bò, khuyến khích việc khai khẩn đất hoang, chăm lo công tác thủy lợi.

Câu 3: Tầng lớp nào là lực lượng sản xuất chủ yếu trong xã hội phong kiến thời Lý?

A. Nông dân.

B. Công nhân.

C. Thợ thủ công.

D. Nô tì.

Câu 4: Một trong những đặc điểm của khoa cử thời Lý là:

A. Chương trình thi cử dễ dàng nên số người đỗ đạt cao.

B. Mỗi năm đều có khoa thi.

C. 5 năm một lần triều đình tổ chức khoa thi.

D. Chế độ thi cử chưa có nề nếp, qui củ, khi nào triều đình cần mới mở khoa thi.

Câu 5: Nhà Lý xây dựng Văn miếu – Quốc Tử Giám để làm nơi

A. Hội họp các quan lại.

B. Đón các sứ giả nước ngoài.

C. Vui chơi giải trí.

D. Dạy học cho con vua, quan, mở trường thi.

Câu 6: Chùa Một Cột được xây dựng dưới thời

A. Nhà Ngô.

B. Nhà Đinh - Tiền Lê.

C. Nhà Trần.

D. Nhà Lý.

Câu 7: Thời Lí thi hành chính sách gì để cho quân sĩ luân phiên về quê sản xuất?

A. Chia quân thành 2 loại thủy binh và bộ binh.

B. Tuyển lính từ 18 tuổi trở lên.

C. “Ngu binh nông”.

D. “Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông”.

Câu 8: Lễ cày tịch điền là gì?

A. Lễ cúng được mùa, do các quan tiến hành.

B. Lễ tế thần Nông, do các bô lão tiến hành.

C. Lễ tế Trời, do nhà Vua tiến hành.

D. Lễ tế thần Nông, do nhà vua tiến hành, tế xong tạt cày.

Câu 9: Xã hội của thời Lý có những tầng lớp nào?

A. Địa chủ, nông dân.

B. Địa chủ, nông dân, thợ thủ công, thương nhân và nô tì.

C. Nô tì, địa chủ.

D. Thợ thủ công, địa chủ, nông dân.

Câu 10: Văn Miếu được xây dựng ở nước ta năm nào?

A. Năm 1070.

B. Năm 1075.

C. Năm 1076.

D. Năm 1023.

Câu 11: Nơi nào được xem là trường đại học đầu tiên của Quốc gia Đại Việt

A. Văn Miếu.

B. Chùa Trấn Quốc.

C. Quốc Tử Giám.

D. Chùa Một Cột.

Câu 12. Năm 1149, nhà Lý cho lập trang Vân Đồn (Quảng Ninh) để làm gì?

A. Làm căn cứ quân sự chống ngoại xâm.

B. Làm cơ sở sản xuất các mặt hàng thủ công.

C. Làm vùng hải cảng để trao đổi hàng hóa với Ấn Độ.

D. Làm vùng hải cảng để trao đổi hàng hóa với nước ngoài.

BÀI 13. NƯỚC ĐẠI VIỆT Ở THẾ KỈ XIII

Câu 1: Quân đội dưới thời Lý, Trần được tuyển chọn theo chế độ nào?

A. Theo chế độ "Ngu binh ư nông".

B. Theo chế độ "Ngu nông ư binh".

C. Theo chế độ tuyển mộ binh sĩ.

D. Theo chế độ tuyển chọn tức con em quan lại.

Câu 2: Bộ máy nhà nước thời Trần được tổ chức theo chế độ nào?

A. Phong kiến phân quyền.

B. Trung ương tập quyền.

C. Vừa trung ương tập quyền vừa phong kiến phân quyền.

D. Vua nắm quyền tuyệt đối.

Câu 3: Nhà Trần đã có những chủ trương, biện pháp nào để phục hồi, phát triển sản xuất?

A. Tích cực khai hoang.

B. Đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.

C. Lập điền trang.

D. Đẩy mạnh khai hoang, lập điền trang, đắp đê, đào sông, nạo vét kênh.

Câu 4. Bộ luật Quốc triều hình luật có tên gọi khác là gì?

A. Hình luật.

B. Hình Thư.

C. Luật Hồng Đức.

D. Luật Gia long.

Câu 5. Luật Hồng Đức ra đời nhằm mục đích gì?

A. Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị.

B. Bảo vệ một số quyền lợi của nhân dân.

C. Bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị, một số quyền lợi của nhân dân.

D. Bảo vệ quyền lợi giai cấp thống trị, một số quyền lợi của nhân dân, an ninh đất nước.

Câu 6. Chức quan chăm lo việc đắp đê thời Trần được gọi là

A. Hà đê sứ.

B. Quốc công tiết chế.

C. Tể tướng.

D. Thái úy.

Câu 7. Đê "quai vạc" được hình thành bắt đầu từ triều đại nào của nước ta?

A. Nhà Lý.

B. Nhà Trần.

C. Nhà Hồ.

D. Nhà Lê sơ.

BÀI 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG - NGUYỄN (THẾ KỶ XIII)

Câu 1. Người thiếu niên trẻ tuổi có tinh thần căm thù giặc sâu sắc, đã bóp nát quả cam trong tay khi không được vào dự họp bàn kế sách đánh giặc là

- A. Trần Quang Khải. B. Trần Quốc Tuấn. **C. Trần Quốc Toản.** D. Trần Bình Trọng.

Câu 2. Người có công lớn xây dựng vương triều Trần và có câu nói nổi tiếng: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” là

- A. Trần Thủ Độ.** B. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Thừa. D. Trần Quang Khải.

Câu 3. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.

B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 4. Khi tướng Mông Cổ cho sứ giả đưa thư đe dọa và dụ hàng thái độ vua Trần như thế nào?

A. Trả lại thư ngay.

B. Tỏ thái độ giảng hòa.

C. Bắt giam vào ngục.

. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 5. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên là gì?

A. Nhân dân có lòng yêu nước và tích cực tham gia kháng chiến.

B. Nội bộ lãnh đạo nhà Trần đoàn kết một lòng.

C. Nhà Trần được nhân dân các dân tộc ủng hộ.

D. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn sáng tạo và có những danh tướng tài ba.

Câu 6. Câu nào dưới đây **không** nằm trong ý nghĩa của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

A. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.

B. Đập tan tham vọng xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền của nước nhà.

C. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.

D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá.

Câu 7. Ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (năm 1288) là gì?

A. Thể hiện tài năng lãnh đạo của Trần Quốc Tuấn.

B. Thể hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân dân nhà Trần.

C. Đập tan ý đồ xâm lược Đại Việt của quân Nguyên.

D. Thể hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng của quân dân nhà Trần, tài năng lãnh đạo của Trần Quốc Tuấn và đập tan ý đồ xâm lược Đại Việt của quân Nguyên.

Câu 8. Câu nói: “Nếu bệ hạ (vua) muốn hàng giặc thì trước hết hãy chém đầu thần rồi hãy hàng”, là của:

A. Trần Thủ Độ.

B. Trần Quốc Tuấn.

C. Trần Quang Khải.

D. Trần Quốc Toản.

BÀI 15. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KINH TẾ VÀ VĂN HÓA THỜI TRẦN

Câu 1. Thời nhà Trần, bộ phận ruộng đất đem lại nguồn thu nhập chính cho nhà nước là

A. ruộng đất của địa chủ.

B. ruộng đất điền trang.

C. ruộng đất tư của nông dân.

D. ruộng đất công làng xã.

Câu 2. Điền trang là

A. ruộng đất của địa chủ.

B. ruộng đất của quý tộc, vương hầu có được do chiêu tập dân nghèo khai hoang .

C. ruộng đất của nông dân tự do.

D. ruộng đất của quý tộc, vương hầu có được do nhà vua ban tặng.

Câu 3. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến nông nghiệp thời Trần phát triển mạnh sau chiến thắng chống xâm lược Mông Nguyên là

A. quý tộc tăng cường chiêu tập dân nghèo khai hoang, lập điền trang.

B. đất nước hòa bình.

C. nhà nước có chính sách khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt.

D. nhân dân phấn khởi sau chiến thắng ngoại xâm.

Câu 4. Thái ấp là

A. bộ phận đất đai nhà vua phong cho quý tộc, vương hầu.

B. ruộng đất của quý tộc, vương hầu có được do chiêu tập dân nghèo khai hoang .

C. ruộng đất của nông dân tự do.

D. ruộng đất của địa chủ.

Câu 5. Tầng lớp bị trị đông đảo nhất thời Trần là

A. phụ nữ.

B. thợ thủ công.

C. nông dân.

D. nông dân tự do.

Câu 6. Những biểu hiện chứng tỏ Nho giáo ngày càng phát triển ở thời Trần là

A. các nhà nho được phụ trách công việc ngoại giao.

B. các nhà nho được nhiều bổng lộc.

C. các nhà nho được bổ nhiệm những chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước.

D. các nhà nho được tham dự các buổi thiết triều.

Câu 7. Nhà giáo tiêu biểu nhất thời Trần là

A. Chu Văn An.

B. Trương Hán Siêu.

C. Đoàn Nhữ Hài.

D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 8. Văn hóa, giáo dục, khoa học và nghệ thuật thời Trần phát triển hơn thời Lý vì

A. kế thừa được các thành tựu văn hóa của nhân dân các nước Đông Nam Á.

B. nhân dân phấn khởi, nhà nước quan tâm, kinh tế phát triển, xã hội ổn định.

C. kế thừa được các thành tựu văn hóa của nhân dân các nước châu Á.

D. kế thừa được các thành tựu văn hóa của nhân dân các nước trên thế giới.

Câu 9. Những nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt là:

A. đúc đồng, rèn sắt, gốm, dệt.

B. đúc đồng, tranh sơn mài, gốm, dệt.

C. làm đường trắng, rèn sắt, gốm, dệt.

D. đúc đồng, rèn sắt, gốm, làm thủy tinh.

Câu 10. Các triều đại phong kiến nước ta lập ra các quan xưởng, nhằm:

A. đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.

B. đúc tiền, làm gốm sứ, đóng thuyền chiến, may mũ áo cho vua quan.

C. đúc tiền, vũ khí, làm tơ lụa, đồng hồ, may mũ áo cho vua quan.

D. đúc tiền, vũ khí, đóng thuyền chiến, làm tranh sơn mài, làm đường trắng.